TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 17-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hồ Khắc Tuấn

bà Lưu Thị Thôi

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa***: ông Giang Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 258/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN C, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Thuận.

HKTT: khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1977 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 28/9/2022 đến ngày 06/10/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Phạm T, sinh năm 1990, trú tại khu phố 4, phường H, thành phố P, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Trần Văn N, sinh 1977, trú tại khu phố 7, phường Đ, thành phố P, có mặt.

+ Lê Thị P, sinh 1976, trú tại khu phố 5, phường P, thành phố P, có mặt.

+ Lê Thị Mỹ H, sinh 1996, trú tại khu phố 5, phường P, thành phố P, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 27/9/2022, Phạm T nghe tin giữa Lê N (cha vợ của T) và Trần Văn N xảy ra mâu thuẫn nên T đi đến nhà N để giải quyết mâu thuẫn, khi đi T mang theo 02 con dao thái lan, mỗi con dài 23 cm và 04 vỏ chai bia Sài Gòn, cùng đi với T có Lê Thị P (là mẹ vợ của T) và Lê Thị Mỹ H (là vợ của T).

Khi đến nhà N, P và H đang nói chuyện với N ở trước nhà thì T chửi mắng N. Lúc này, Trần Văn C đang ở trong nhà, thấy T có chửi mắng N (là cha ruột của C), C bực tức cầm 01 cây đao làm bằng kim loại màu trắng, có cán dài 15cm được quấn quanh cán bằng dây và vải màu đỏ, cán đao rộng 03cm; lưỡi dao dài 40 cm rộng 06 cm chạy từ trong nhà ra đến chỗ T, T liền rút 01 con dao thái lan từ trong người ra tự vệ thì C cầm đao chém 01 nhát vào tay trái, đầu mũi dao trúng vùng hông trái gây thương tích. Sau đó, C bỏ về nhà, T được mọi người đưa đi cấp cứu.

Vật chứng của vụ án:

- 01 cây đao làm bằng kim loại màu trắng, có cán cầm dài 15 cm được quấn quanh cán bằng dây và vải màu đỏ, cán đao rộng 03cm; lưỡi dao dài 40 cm rộng 06 cm: thu giữ của Trần Văn C.

- Huỳnh Thị T giao nộp:

+ 01 cây dao thái lan dài 23cm, cán cầm bằng nhựa dài 11cm; lưỡi dao rộng 03cm làm bằng kim loại có mũi nhọn;

+ 01 cây dao thái lan dài 23cm; cán cầm bằng gỗ dài 11cm; lưỡi dao rộng 03cm được làm bằng kim loại;

+ 04 vỏ chai bia Sài Gòn màu nâu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 582/2022/TgT ngày 03/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Phạm T như sau:

- Vết thương mặt sau - ngoài cổ tay trái, đứt C dạng ngón cái dài ngón I bàn tay trái, đứt C duỗi ngón cái ngắn trái, đứt C duỗi cổ tay quay ngắn trái, đứt C duỗi tay quay dài trái, đứt C duỗi ngón cái dài, đứt C duỗi các ngón II, III, IV, V trái, đứt C duỗi cổ tay trụ trái, gãy đầu dưới hai xương cẳng tay trái đã được phẫu thuật điều trị, hiện cổ tay trái hạn chế cử động gấp, duỗi, xoay cổ tay; các ngón bàn tay trái hạn chế xử động gấp, duỗi, dạng, khép ngón, hạn chế cử động đối ngón I và các ngón bàn tay trái; để lại sẹo vết thương lành kích thước (13x0,1) cm; sẹo vết mổ kích thước (04x0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương C thể là: 21%+2%+1%.

- Vết thương phần mềm vùng hông trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước (2,3 x 0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương C thể là: 01%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương C thể do thương tích gây nên hiện tại là: 24%.

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương cổ tay trái có chiều hướng lực tác động theo tư thế C năng của C thể với vật gây thương, với lực tác động mạnh; Vết thương vùng hông trái có chiều hướng lực tác động từ trái sang phải, với lực tác động nhẹ.

- Hiện tại không xác định cố tật.

Xử lý vật chứng:

01 cây đao làm bằng kim loại màu trắng có cán dài 15cm, được quấn quanh cán bằng dây và vải màu đỏ, cán đao rộng 03cm; lưỡi dao dài 40cm rộng 06cm; 02 cây dao thái lan dài 23cm; 04 vỏ chai bia Sài Gòn màu nâu. Viện kiểm sát thành phố P ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản, chờ xử lý.

Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại Phạm T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 60.000.000 đồng. Hiện, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại T đã nhận số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thỏa thuận tiếp tục bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại T là 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 245/CT-VKSPT-HS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định, truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Văn C, phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn C từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại T là 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của C quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo Trần Văn C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại C quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ C sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/9/2022, tại nhà của Trần Văn N, tại số 24 đường H, khu phố 7, phường Đ, thành phố P. Do bực tức Phạm T chửi Trần Văn N là cha ruột của Trần Văn C nên C đã có hành vi dùng cây đao làm bằng kim loại màu trắng, có cán dài 15cm được quấn quanh cán bằng dây và vải màu đỏ, cán đao rộng 03 cm; lưỡi dao dài 40 cm rộng 06 cm chém 01 nhát trúng vào tay và hông bên trái của Phạm T gây thương tích với tỷ lệ 24%.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bản thân bị cáo là người đã thành niên và nhận thức rõ việc gây thương tích cho người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước nhưng khi nghe bị hại chửi cha ruột của bị cáo, bị cáo không khuyên ngăn để giải quyết mâu thuẫn giữa bị hại và cha ruột mà bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo Trần Văn C gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; người bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại Phạm T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 60.000.000 đồng. Hiện, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại T đã nhận số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị

cáo thỏa thuận tiếp tục bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại T là 10.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 01 cây đao làm bằng kim loại màu trắng có cán dài 15 cm, được quấn quanh cán bằng dây và vải màu đỏ, cán đao rộng 03 cm; lưỡi dao dài 40 cm rộng 06cm; 02 cây dao thái lan dài 23cm; 04 vỏ chai bia Sài Gòn màu nâu không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn C**, phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt: bị cáo Trần Văn C **15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 28/9/2022 đến ngày 06/10/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Trần Văn C đồng ý tiếp tục bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Phạm T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây đao làm bằng kim loại màu trắng có cán dài 15cm, được quấn quanh cán bằng dây và vải màu đỏ, cán đao rộng 03cm; lưỡi dao dài 40cm rộng 06cm; 02 cây dao thái lan dài 23cm; 04 vỏ chai bia Sài Gòn màu nâu.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 55 ngày 02/12/2022).

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP P;
- Bị cáo;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Nữ Kiều Mỹ